TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày 24 - 9 -2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Vũ Kim Mỹ.
Ông Ngô Gia Khánh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2019/TLST- HS ngày 14 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành L; sinh năm 1992 tại Ninh Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 2A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị X; vợ Trần Thị A (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2014

Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Bản án số 15 ngày 11 tháng 4 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 8.000.000đ và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm về tội đánh bạc (đánh bạc trên 5.000.000đ). Đã chấp hành 1.000.000đ tiền phạt và án phí.

+ Bản án số 31 ngày 24 tháng 7 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 5.000.000đ và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm về tội đánh bạc. (Đánh bạc dưới 2.000.000đ) Chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ và án phí.

Lịch sử bản thân:

+ Bản án số 213 ngày 29 tháng 9 năm 2015 của Tòa án nhân dân Quận B, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm về tội đánh bạc (Đánh bạc trên 5.000.000đ) Ngày 30/09/2015 chấp hành xong án phí. Ngày 24/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị tạm giữ từ ngày 31/05/2019 đến ngày 03/06/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

2 . **Phạm Văn P**; sinh ngày 11 tháng 10 năm 1959 tại Ninh Bình; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 9B, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Lê Thị R (đã chết); vợ Phạm Thị S có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. **Đỗ Văn T**; sinh năm 1972 tại Ninh Bình; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 7B, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T (đã chết) và bà Đỗ Thị C; vợ Nguyễn Thị G có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không;

Lịch sử bản thân:

+ Quyết định số 11 ngày 04 tháng 2 năm 2010 của Công an huyện K xử phạt 500.000đ về hành vi đánh bạc. Ngày 22 tháng 3 năm 2010 đã chấp hành xong.

+ Bản án số 15 ngày 11 tháng 4 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 9.000.000đ và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm về tội đánh bạc. Ngày 23/09/2013 chấp hành xong tiền phạt và án phí.

+ Bản án số 15 ngày 09/06/2015 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 21 tháng tù và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" . Ngày 05 tháng 8 năm 2015 chấp hành xong án phí, ngày 30/06/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4 . **Bùi Văn Th**; sinh năm 1992 tại Ninh Bình; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 2A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C và bà Trương Thị H; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Chị Đỗ Thị H – Sinh năm 1980; trú tại: Xóm 9A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

- *Người làm chứng*:

+ Anh Bùi Văn C; sinh năm 1986; trú tại: Xóm 9B, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 31/05/2019, Trần Văn B, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Thành L đến nhà Phạm Văn P ở xóm 9B, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình ngồi chơi, uống nước với nhau. Quá trình ngồi chơi nói chuyện thì P nói với mọi người: "Anh em mình làm tý liêng đi". B, Th, L đồng ý, P lấy một bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở nhà rồi cùng với ba người ngồi trên chiếu đã trải sẵn ở phòng khách đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh liêng, đặt cược mỗi ván từ 10.000đ đến 50.000đ. P, B, Th và L chơi được khoảng 60 phút thì có Đỗ Văn T đến nhà P chơi, thấy mọi người đang đánh bạc nên xin chơi cùng thì cả nhóm đồng ý. Quá trình các đối tượng đánh bạc đến khoảng 11giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an huyện K phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.840.000đ, một bộ bài tú lơ khơ 52 quân, một chiếc chiếu cói. Ngoài ra thu trên người của P số tiền 8.500.000đ, một ví da màu nâu, một điện thoai di động nhãn hiệu Samsung J7. Thu giữ trên người L số tiền 1.500.000đ và một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280. Thu giữ trên người T số tiền 1.000.000đ và điện thoại di động kiểu dáng Vertu, một ví da màu vàng nhạt. Thu giữ trên người Th một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1 và một ví da màu nâu.Thu giữ trên người B một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 2730 và một ví da màu nâu. Quá trình điều tra xác định trong số tiền 11.000.000đ thu trên người P, L, T có 2.500.000đ dùng vào việc đánh bạc gồm của L là 1.500.000đ, của T là 1.000.000đ. Như vậy tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 8.340.000đ.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019 Trần Văn B chết do mắc bệnh hiểm nghèo, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra quyết định đình chỉ vụ án hình sự đối với bị can và ra quyết định đình chỉ điều tra đối với bị can Trần Văn B.

Tại phiên tòa ngày 24 tháng 9 năm 2019 vợ bị cáo L xuất trình và giao nộp cho Tòa án biên lai thu tiền số AA/2016/0004044 ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, xác nhận gia đình bị cáo L đã nộp số tiền phạt 12.000.000đ của hai bản án trước cho bị cáo L.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 13/08/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Thành L, Phạm Văn P, Đỗ Văn T và Bùi Văn T về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Nguyễn Thành L, Phạm Văn P, Đỗ Văn T và Bùi Văn Th phạm tội đánh bạc.

+ Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 6 (sáu) đến 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 31 tháng 5 năm 2019.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thành L từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước,

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn P và Bùi Văn T.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn P từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Th từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn T.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thành L, Phạm Văn P, Đỗ Văn T, Bùi Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo L khai sử dụng 2.000.000 đồng vào đánh bạc; bị cáo T khai sử dụng 2.600.000 đồng vào đánh bạc, bị cáo Th khai sử dụng số tiền 2.000.000đ vào việc đánh bạc; bị cáo P khai trong người có 9.000.000đ và bị cáo sử dụng 500.000đ vào việc đánh bạc, số tiền còn lại là 8.500.000đ bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện k, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Thành L, Phạm Văn P, Đỗ Văn T và Bùi Văn T khai nhận các bị cáo có hành vi đánh bạc với hình thức đánh liêng được thua bằng tiền với số tiền là 8.340.000 đồng đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ hồi 10 giờ 30 phút đến 11 giờ 45 phút ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại nhà của Phạm Văn P ở xóm 9B, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình các bị cáo Phạm Văn P, Đỗ Văn T, Bùi Văn Th, Nguyễn Thành L và đối tượng Trần Văn B đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 8.340.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo L, P, T, Th là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đây là vụ án đánh bạc có nhiều bị cáo tham gia nhưng là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng , giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L đang có tiền án về tội đánh bạc chưa được xoá án tích, mà lại phạm tôi nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo P, Th, T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo T có nhân thân xấu.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo L, bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Th và P đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bố bị cáo T được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì trong công cuộc kháng chiến Mỹ cứu nước và và kỷ niệm chương vì sự nghiệp chăm sóc phát huy người cao tuổi Việt Nam. nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân và vị trí, vai trò của các bị cáo:

- Bị cáo L đang có 1 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội với vai trò là người thực hành. Bị cáo tham gia đánh từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang với số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc là 2.000.000 đồng. Do vậy bị cáo L phải chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án.

- Các bị cáo P, T, Th mặc dù chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo P là người khởi sướng , rủ rê các bị cáo đánh bạc, bị cáo dùng nhà mình và chuẩn bị công cụ là bộ bài tú lơ khơ cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, bị cáo T vào tham gia đánh bạc sau cùng nhưng có số tiền bị cáo sử dụng vào tham gia đánh bạc nhiều nhất và bản thân bị cáo có nhân thân xấu do vậy bị cáo P và T có vai trò ngang nhau trong vụ án và thấp hơn L, cao hơn bị cáo Th. Bị cáo Th có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 2.000.000đ.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vị trí vai trò của từng bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo L số tiền đánh bạc là 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội đánh bạc, chưa được xóa án nên cần phải xử lý nghiêm minh buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối bị cáo L là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo P, Th, T có chỗ ở ổn định, rõ ràng; mức độ và tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội không lớn; các bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy có đủ điều kiện áp dụng mức hình phạt chính bằng tiền đối với bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo để lần sau không tái phạm nữa. Bị cáo P và T có vai trò ngang nhau nên phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau thấp hơn L nhưng cao hơn bị cáo còn lại. Bị cáo Th chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo L, P, T.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia 2730 của Trần Văn B và ví da màu nâu của B trong giai đoạn điều tra bị can B chết, cơ quan cảnh sát điều tra đã đình chỉ điều tra đối với bị can B. Những vật chứng trên đã trả lại cho vợ bị can B là chị Đỗ Thị H. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Các vật chứng còn lại của vụ án căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.340.000 đồng thu giữ của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói cũ đã không còn giá trị sử dụng do các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Số tiền thu giữ của bị cáo Phạm Văn P là 8.500.000 đồng, 3 ví da còn lại thu giữ của các bị cáo Th, T, P và 4 điện thoại di động của các bị cáo L, P, Th, T. Số tiền của bị cáo P không sử dụng vào việc đánh bạc, điện thoại di động các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc; ví da là những tài sản thuộc quyền sở hữu, đồ dùng cá nhân của bị cáo cần trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để thi hành án.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thành L, Phạm Văn P, Đỗ Văn T, Bùi Văn Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành L, Phạm Văn P, Đỗ Văn T và Bùi Văn T phạm tội đánh bạc.

+ Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 31 tháng 5 năm 2019.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thành L 13.000.000 đồng (*mười ba triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước,

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i và s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Phạm Văn P 30.000.000 đồng (*ba mươi hai triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Đỗ Văn T 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i và s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Bùi Văn Th 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

2.Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.340.000 đồng (*Tám triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*) thu giữ của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói cũ kích thước (1,6 x 2)m các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn P số tiền 8.500.000 đồng (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*); một ví da màu nâu; một điện thoại di động Sam sung J7 màu vàng số IMEI 356202090452907; IMEI 356202090452904 nhưng tiếp tục quản lý để thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn Th một ví da màu nâu; một điện thoại di động OPPO F1, màu vàng số IMEI 869125023551950; IMEI 869125023551430 nhưng tiếp tục quản lý để thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn T một ví da màu vàng nhạt; một điện thoại di động kiểu dáng Vertu, màu vàng đen số IMEI 353800812676670; IMEI 353800812676688 nhưng tiếp tục quản lý để thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành L một điện thoại di động Nokia 1280 số IMEI 354338045859814 nhưng tiếp tục quản lý để thi hành án.

(*Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 8 năm 2019 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 14 tháng 8 năm 2019 giữa Công an huyện Kim Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Nguyễn Thành L, Phạm Văn P, Bùi Văn Th, Đỗ Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai; các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/09/2019), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K
- Công an huyện K
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K.
- Bị cáo
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án

.